


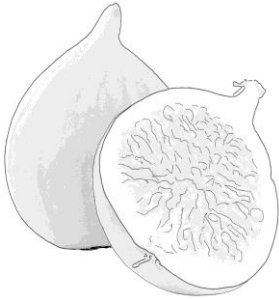



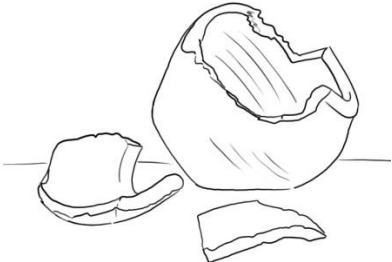



PHONICS INSTRUCTION IN VIETNAMESE

Reading Practice

Receptive Vocabulary Lesson 3

Tên (Name): _____

Đọc và đánh vần các chữ trong hình. (Read and spell the words in the pictures):

		
<u>hả</u>	<u>vả</u>	<u>sả</u>
		
<u>bẻ</u>	<u>kẻ</u>	<u>bẽ</u>
		
<u>cỏ</u>	<u>cổ</u>	<u>mở</u>


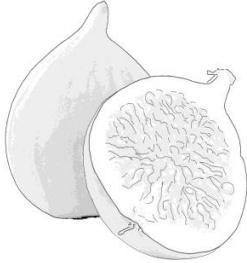



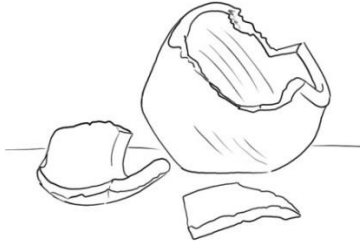



PHONICS INSTRUCTION IN VIETNAMESE

Listening & Writing Practice

Receptive Vocabulary Lesson 3

Tên (Name): _____

Nghe đọc rồi viết và thêm dấu cho đủ chữ. (Write the correct letters and the marks when you hear the sounds to complete the words):

		
<u> </u> a	<u> </u> a	<u> </u> a
		
<u> </u> e	<u> </u> e	<u> </u> ê
		
<u> </u> o	<u> </u> ô	<u> </u> ơ

PHONICS INSTRUCTION IN VIETNAMESE

Writing Practice

Receptive Vocabulary Lesson 3a

Tên (Name): _____

Viết mỗi chữ ba lần vào chỗ đã cho. (Write the words three times in the given spaces):

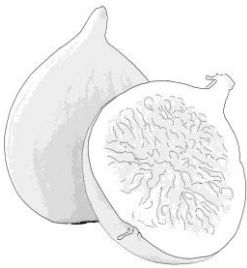
hả hả hả hả

sả sả sả sả

vả vả vả vả

bẻ bẻ bẻ bẻ

kẻ kẻ kẻ kẻ



PHONICS INSTRUCTION IN VIETNAMESE

Writing Practice

Receptive Vocabulary Lesson 3b

Tên (Name): _____

Viết mỗi chữ ba lần vào chỗ đã cho. (Write the words three times in the given spaces):

bẻ bẻ bẻ bẻ

cỏ cỏ cỏ cỏ

cổ cổ cổ cổ

mở mở mở mở

